TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẮK** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 02-02-2024
V/v ''Ly hôn giữa chị H G Liêng Hót
Với anh Y G1 Srúk''

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Hưng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Dũng; bà Hà Thị Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Thạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lắk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 129/2023/TLST-HNGĐ ngày 10/10/2023 về việc hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2024/QĐST-HNGĐ ngày 19/01/2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị H G Liêng Hót; sinh năm 1986; CCCD: 066192021395; địa chỉ: Buôn L, xã P, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt;

Bị đơn: Anh Y G1 Srúk; sinh năm 1987; CCCD: 066087000935; địa chỉ: Buôn L, xã P, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị H G Liêng Hót và anh Y G1 Srúk đăng ký kết hôn tại UBND xã P ngày 28/10/2010. Sau kết hôn, anh chị sinh sống tại buôn L, xã P và đã sinh được người con hai con, cháu H K Liêng Hót, sinh ngày 08/8/2011 và cháu H R A Liêng Hót, sinh ngày 20/11/2016. Mặc dù vợ chồng đã có 02 con chung với nhau nhưng đời sống tình cảm vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát nhau. Nguyên nhân do anh Y G1 thường hay uống rượu với ban bè, về nhà kiếm chuyện gây gổ, đập phá đồ đạc, thậm chí còn hành hung vợ. Năm 2022, chị H G đã nhờ tổ hòa giải của Buôn đứng ra hòa giải, anh G1 đã nhận ra lỗi lầm và cam kết sửa chữa, chăm lo làm ăn, giúp đỡ vợ con nhưng thực tế anh G1 không thực hiện được lời hứa, vẫn bạn bè, rượu chè vào

rồi lại xô xát với gia đình. Từ sau khi nộp đơn ly hôn (tháng 10/2023), anh G1 đã bỏ vợ, con về sống ở nhà cha mẹ đẻ ở buôn C, xã Y. Nay chị H G xác định đã quá sức chịu đựng, không còn tình cảm gì với anh Y G1 nên chị quyết định ly hôn.

Về con, từ khi các cháu sinh ra đến nay, một mình chị H G lao động kiếm sống và nuôi con; anh G1 không gánh vác, chia sẻ cùng chị H G trong công việc gia đình, nuôi dạy con cái; hiện vay anh G1 cũng không chịu lao động, không có thu nhập nuôi sống bản thân nên chị H G đề nghị được nuôi hai con của anh chị và không yêu cầu anh G1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: chị H G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Y G1 Srúk đã được Tòa án cấp, tống đạt các văn bản theo quy định của pháp luật để tham gia tố tụng nhưng đều vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh Y G1 về tình trạng hôn nhân, yêu cầu ly hôn, yêu cầu về con chung của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắk phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

Về tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị H G Liêng Hót ly hôn với anh Y G1 Srúk; chị H G Liêng Hót được trực tiếp nuôi hai con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Tòa án nhận định về vụ án như sau:

[1] Yêu cầu khởi kiện của chị H G Liêng Hót thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lắk theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa: Trong suốt quá trình tố tụng, anh Y G1 Srúk đã được Tòa án cấp, tống đạt, thông báo các văn bản tố tụng hợp lệ để thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh G1 đều vắng mặt tại Tòa là từ bỏ quyền tham gia tố tụng. Tại phiên tòa ngày 19/01/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2023, anh Y G1 vắng mặt nên Tòa án đã phải hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, anh Y G1 có mặt; chị H G có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa là thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Xét hôn nhân giữa chị H G và anh Y G1 là hợp pháp; mặc dù anh chị đến với nhau là hoàn toàn tự nguyện và đã có 02 con chung nhưng giữa hai vợ chồng không thực sự hạnh phúc. Mặc dù không ghi nhận được ý kiến của anh Y G1 nhưng sự bất hợp tác trong giải quyết hôn nhân tại Tòa án, thể hiện anh Y G1 cũng

không có sự mong muốn, níu kéo để xây dựng hạnh phúc gia đình; việc chị H G trình bày về việc anh Y G1 không có trách nhiệm với vợ, con là có thực, vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; đây là căn cứ cho ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Từ khi kết hôn, sinh con đến nay, anh Y G1 thiếu trách nhiệm với vợ, con để một mình chị H G nuôi con; lợi ích mọi mặt của các con của anh chị được chị H G bảo đảm nên cần tiếp tục giao cho chị H G được quyền trực tiếp nuôi hai con.

Về cấp dưỡng nuôi con của anh Y G1 sẽ được xem xét, giải quyết khi chị H G có yêu cầu.

[4] Về án phí: Chị H G là người khởi kiện ly hôn nên phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 nhưng chị H G là đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn nên được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14:

Tuyên xử:

1. Về quan hệ vợ chồng: Cho ly hôn giữa chị H G Liêng Hót với anh Y G1 Srúk.

2. Về con: Giao cho chị H G Liêng Hót được quyền trực tiếp nuôi 02 con chung của anh chị sau ly hôn là các cháu: H K Liêng Hót, sinh ngày 08/8/2011 và H R A Liêng Hót, sinh ngày 20/11/2016.

3. Về cấp dưỡng nuôi con, chị H G Liêng Hót không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án sẽ xem xét, giải quyết trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con của anh Y G1 Srúk khi có yêu cầu của chị H G Liêng Hót.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm:

Chị H G Liêng Hót chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được miễn nộp án phí. Tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã được miễn nộp khi thu lý vụ án nên không đặt ra

xử lý.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- UBND xã P;
- VKSND H. Lắk;
- Chi cục THA DS H. Lắk;
- TAND tỉnh (P. GĐKT);
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Bùi Văn Hưng